

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2019/HS - ST
Ngày 27-9- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hanh

2. Ông Trần Văn Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Duy K, sinh năm 1986; nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Công T, sinh năm 1961; con bà: Phan Thị N, sinh năm 1964; vợ: Phùng Thị V, sinh năm 1987; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam ngày 08 tháng 7 năm 2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hà Minh V, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố QK, thị trấn HS, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Phùng Thị V, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại đường tỉnh lộ 305 thuộc thôn Đồng K, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã phát hiện và bắt quả tang Bùi Duy K có hành vi Tàng trữ trái phép trong phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 88K1-312.10, do K đang điều khiển: 02 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, nhằm mục đích sử dụng (K khai nhận là ma túy Heroine).

Thu giữ vật chứng:

- 02 gói nhỏ bọc bằng giấy trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1;
- 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu WHITE HORSE;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-312.10, loại xe Honda Lead, màu vàng, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu xanh có kèm sim số, nhãn hiệu itel, đã cũ qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Duy K ở tổ dân phố Đ, thị trấn HH, huyện TD: Thu giữ trong tủ quần áo tại buồng ngủ của vợ chồng Bùi Duy K: 01 xi lanh đã qua sử dụng. Ngoài ra, không thu giữ vật chứng gì khác.

Ngày 03/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã trưng cầu giám định đối với 02 gói nhỏ bọc giấy trắng, bên trong chứa các chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì có kí hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 1332 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3340g, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm ở STT 9, danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ*”. Hoàn đối tượng còn lại sau giám định là 0,1565 gam - đã niêm phong.

Về nguồn gốc số ma túy, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Duy K khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2019, K sử dụng điện thoại di động có lắp sim 0974.328.116 gọi điện vào số 0967.359.758, là số điện thoại của H, sinh năm 1992 ở tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD (là con ông M), hỏi có ma túy không, đề xin sử dụng cùng thì H hẹn gặp nhau ở khu vực đèn xanh, đèn đỏ xã HL, huyện TD. Tại đây, K sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 88K1-312.10, chở H đi mua ma túy tại phường NQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (đi theo chỉ dẫn của

H). Nguồn tiền mua ma túy là tiền của H, H trực tiếp mua ma túy nên K không biết địa chỉ cụ thể nơi bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, K chở H đến khu vực đường tàu thuộc địa phận thành phố VY. Tại đây, H lấy ra 04 gói chất cục bột màu trắng, H cùng K sử dụng hết 01 gói bằng hình thức chích. Sử dụng ma túy xong; còn lại 03 gói, H giữ lại 01 gói để sử dụng, H cho Khánh 02 gói để sử dụng. K cầm lấy 02 gói ma túy cho vào vỏ bao thuốc lá, cất vào cốp xe Lead. Rồi K điều khiển xe mô tô chở H về khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc địa phận xã HL, huyện TD. H xuống xe đi đâu không rõ. Còn K tiếp tục điều khiển xe mô tô một mình đi về nhà. Khi K điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Thôn ĐK, xã HL, huyện TD thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD phát hiện, bắt quả tang hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của Bùi Duy K. Xác định, có người tên là Nguyễn Minh H, sinh năm 1992 ở tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD (có bố tên M) như Bùi Duy K khai báo. Tiến hành làm việc với bà Kim Thị Đ, sinh năm 1951 là mẹ đẻ của Nguyễn Minh H, bà Đ xác nhận H là đối tượng nghiện, H có sử dụng số điện thoại 0967.359.758. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Nguyễn Minh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên chưa tiến hành lấy được lời khai. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tiếp tục điều tra xác minh khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Hà Minh V, chị Phùng Thị V cho Bùi Duy K mượn xe mô tô biển kiểm 88K1-312.10 và điện thoại di động làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định, anh V, chị V không biết K sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét xử lý hình sự đối với họ là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

- Mẫu vật A1 = 0,1565 gam, loại Heroine, là mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định;

- 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu WHITE HORSE không còn giá trị sử dụng; 01 xi lanh đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-312.10, loại xe Honda Lead, màu vàng, đã qua sử dụng; Đăng kí xe ngày 17/11/2017, đứng tên chủ sở hữu là chị Phùng Thị V (là vợ Bùi Duy K). Ngày 04/6/2019, chị V và K đã bán cho anh Hà Minh V (có mối quan hệ họ hàng). Ngày 01/7/2019, chị V mượn anh V chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại và được anh V đồng ý giao xe. Sáng ngày 03/7/2019, Bùi Duy K mượn chị V chiếc xe mô tô để đi có việc, không nói đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh V. Anh V, chị V không biết Bùi Duy K sử dụng phương tiện thực hiện tội phạm nên cần trả lại. Ngày 29/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương đã trả lại cho anh V là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu xanh kèm sim, nhãn hiệu itel, đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị V. Chị V không biết Bùi Duy K sử dụng thực hiện tội phạm nên cần trả lại. Ngày 29/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị V là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Duy K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSTD ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Bùi Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt Bùi Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1565 gam, loại Heroine, là mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định; tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 xi lanh đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng; Kết luận giám định về khối lượng ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2019 Bùi Duy K có hành vi tàng trữ trái phép 0,3340gam ma túy Hêrôine, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 305 thuộc thôn

ĐK, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện TD bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép 0,3340gam chất ma túy Hêrôin nhằm mục đích sử dụng nêu trên của Bùi Duy K là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân về việc gia tăng loại tội phạm nguy hiểm này. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Đối với đối tượng theo lời khai của bị cáo: Nguyễn Minh H, sinh năm 1992 ở tổ dân phố ĐL, thị trấn HH, huyện TD là đối tượng bỏ tiền ra mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Nguyễn Minh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên

chưa tiến hành lấy được lời khai. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, tiếp tục điều tra xác minh khi làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng: 0,1565 gam, loại Heroine, là mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu WHITE HORSE ; 01 bơm kim tiêm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-312.10, loại xe Honda Lead, màu vàng, đã qua sử dụng; Đăng kí xe ngày 17/11/2017, đứng tên chủ sở hữu là chị Phùng Thị V (là vợ Bùi Duy K). Ngày 04/6/2019, chị V và K đã bán cho anh Hà Minh V (có mối quan hệ họ hàng). Ngày 01/7/2019, chị V mượn anh V chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại và được anh V đồng ý giao xe. Sáng ngày 03/7/2019, Bùi Duy K mượn chị V chiếc xe mô tô để đi có việc, không nói đi mua ma túy sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh V. Anh V, chị V không biết Bùi Duy Khánh sử dụng phương tiện thực hiện tội phạm nên cần trả lại. Ngày 29/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD đã trả lại cho anh V là chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả tài sản là hợp pháp nên không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu xanh kèm sim, nhãn hiệu itel, đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị V. Chị V không biết Bùi Duy K sử dụng thực hiện tội phạm nên cần trả lại. Ngày 29/7/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Bùi Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bùi Duy K 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 03 tháng 7 năm 2019.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1565 gam, loại Heroine là mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE; 01 xi lanh đã qua sử dụng.

5. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Bùi Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

